

吹田市委託事業

SIFA

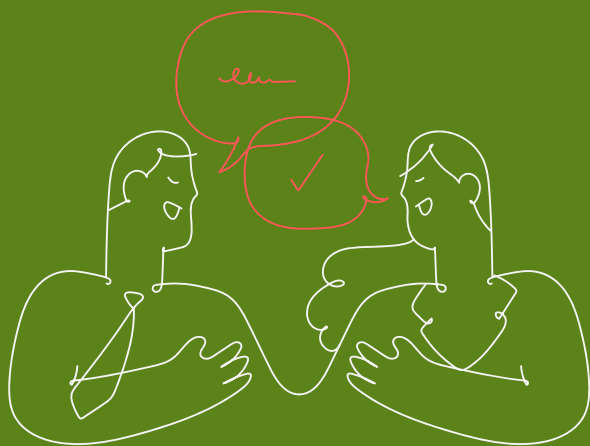
にほんご きょうしつ

日本語教室

Japanese classes

日语教室 일본어교실

Lớp học tiếng nhật



2025. 4 - 2026. 3



こうえきざいだんほうじん
公益財団法人 吹田市国際交流協会
Suita International Friendship Association / SIFA

すいたし つくもだい
〒565-0862 吹田市津雲台1-2-1
TEL 06-6835-1192 FAX 06-6835-6420
メール info@suita-sifa.org
WEB <https://suita-sifa.org/>

OPEN ▶ げつようび きんようび
月曜日～金曜日 9:00～17:30



クラス		ようび 曜日	じかん 時間	きかん 期間	にほんご 日本語レベル	きょうかしよ 教科書	ひよう 費用	ほいく 保育	ていいん 定員
にほんご 日本語 1・2・3		にほんご せんせい きょうかしよ つか せいかつ ひつよう にほんご まな にほんごきょうしつ さんか ひと あ ひと ゆうせん 日本語の先生がいるクラスです。教科書を使います。生活に必要な日本語を学びます。はじめて日本語教室に参加する人、クラスのレベルに合う人が優先です。 ほいく さい さい こ かい えん かなら く まえ もう こ ★保育：1歳～6歳までの子ども。1回100円。必ず来る前に申し込んでください。							
	1	げつ ちく 月・木	★10:00～11:30	4/7～9/29	にゅうもん しよきゅう 入門～初級 (はじ にほんご べんきょう ひと 初めて日本語を勉強する人)	きいて まねして はなして	むりよう 無料	○	にん 18人
			13:00～14:30	10/2～3/19				×	
	2	げつ ちく 月・木	13:00～14:30	4/7～9/29	しよきゅう 初級 (かんたん かいわ すこ ひと 簡単な会話が少しできる人)	わたし く 私らしく暮らすための にほんご 日本語ワークブック		×	
			★10:00～11:30	10/2～3/19				○	
	3	か 火	13:00～14:30	4/8～10/7	しよちゅうきゅう 初中級 (かんたん かいわ ひと 簡単な会話ができる人)	プリント		-	にん 15人
				10/14～3/17					
にほんご 日本語で はなそう		にほんご はな たい たい かつどう 日本語で話しましょう！1対1、または1対2で活動します。							
	あさ 朝	か 火	10:00～11:30	4/15～3/17	どのレベルでもOK	じゆう 自由 きぼう あ えら (希望に合わせて選べます)	えん げつ 500円/ 1か月	こ どもといっしょに きててもいいです	にん 18人
	よる 夜	すい 水	18:30～20:00	4/16～3/18					にん 20人
	ひる 昼	きん 金	13:00～14:30	4/18～3/13					にん 20人
にほんご 日本語わいわい		はな にほん く せんぱいがいこじん で あ グループで話しましょう！日本で暮らす先輩外国人に出会えます。							
	きん 金	10:00～11:30	4/18～3/13	どのレベルでもOK	なし	えん げつ 500円/ 1か月	こ どもといっしょに きててもいいです	にん 20人	
にほんご にここ日本語		はな きょうざい つか グループで話しましょう！オリジナル教材を使います。							
	ど 土	10:00～11:30	4/19～3/21	どのレベルでもOK	きょうざい えん オリジナル教材 (500円)	えん げつ 500円/ 1か月	こ どもといっしょに きててもいいです	にん 24人	
みんなの漢字 かんじ		せいかつ ひつよう かんじ し つか かた まな 生活に必要な漢字を知り、使い方を学びます。							
	ど 土	12:30～14:00	4/19～3/21	ひらがなとカタカナが すこ ひと 少しわかる人	プリント	えん げつ 500円/ 1か月	こ どもといっしょに きててもいいです	にん 15人	

Class		Day	Time	Term	Target	Textbook	Fee	Childcare	Students
Nihongo 1・2・3 Classes			This class has a Japanese teacher. We use textbooks. We learn Japanese necessary for daily life. Priority is given to those who are participating in a Japanese class for the first time and those who suit the level of the class. ★Childcare: Children from 1 to 6 years old. 100 yen per session. Please be sure to apply before coming.						
	1	Mon・Thu	★10:00～11:30	4/7～9/29	Introduction to Beginner (those studying Japanese for the first time)	きいて まねして はなして	Free	○	18 people
			13:00～14:30	10/2～3/19				×	
	2	Mon・Thu	13:00～14:30	4/7～9/29	Beginner (those who can speak a little bit)	わたし く 私らしく暮らすための にほんご 日本語ワークブック		×	
			★10:00～11:30	10/2～3/19				○	
	3	Tue	13:00～14:30	4/8～9/30	Intermediate (those who are capable of simple conversations)	Handout		-	15 people
10/7～3/17									
Nihongo de Hanasou Classes		Let's speak in Japanese! We work together one-on-one or one-on-two.							
	Morning	Tue	10:00～11:30	4/15～3/17	Any level	Student's choice (Anything that you want to learn)	500 yen/ A month	Students can bring their children to class	18 people
	Night	Wed	18:30～20:00	4/16～3/18					20 people
	Afternoon	Fri	13:00～14:30	4/18～3/13					20 people
Nihongo Wai Wai Class		Let's talk in groups! You can meet senior foreigners who have been living in Japan.							
		Fri	10:00～11:30	4/18～3/13	Any level	None	500 yen/ A month	Students can bring their children to class	20 people
Niko Niko Nihongo Class		Let's talk in groups! We use original teaching materials.							
		Sat	10:00～11:30	4/19～3/21	Any level	Original textbook (500 yen)	500 yen/ A month	Students can bring their children to class	24 people
Minna no Kanji Class		Learn kanji necessary for daily life and learn how to use them.							
		Sat	12:30～14:00	4/19～3/21	Basic knowledge of hiragana and katakana	Handout	500 yen/ A month	Students can bring their children to class	15 people

さんしよかいいん おつスん ねん かいひ スん ねん かつ ねん かつ ていいん か
賛助会員になってSIFAを応援してください。年会費3,000円（2025年4月～2026年3月）※クラスの定員は変わることがあります。
Support SIFA by becoming a supporting member. Annual fee: 3,000 yen (April 2025 to March 2026) ※Class capacity may change.
希望您能加入SIFA賛助会員，并支持我们的活动。年会费3,000日元。（2025年4月～2026年3月）※每个班级根据情况，会有人数的调整。
찬조회원이 되어SIFA를 응원해주세요. 연회비 3,000엔(2025년 4월~2026년 3월)※반의 정원이 바뀌는 경우도 있습니다.
Hãy đăng ký trở thành thành viên để ủng hộ các hoạt động của SIFA. Phí thành viên 3000 yên/ năm (từ tháng 4/2025 – tháng 3/2026) ※Mỗi lớp học sẽ có quy định số lượng học viên khác nhau.

班级		星期	时间	期间	对象	教材	费用	保育	定员
日语 1・2・3		这是一个有日语老师的班级。使用教科书教学。学习日常生活中需要的日语。优先考虑初次参加日语教室的人和适合班级水平的人。 ★托儿服务:1岁～6岁。每次100日元。请务必事先申请。							
	1	一・四	★10:00～11:30	4/7～9/29	入门～初级 (刚开始学习日语的人)	きいて まねて はなして	免费	○	18人
			13:00～14:30	10/2～3/19				×	
	2	一・四	13:00～14:30	4/7～9/29	初级 (可以进行少许简单对话的人)	わたし く暮らし く ずすための 日本語ワークブック		×	
			★10:00～11:30	10/2～3/19				○	
3	二	13:00～14:30	4/8～9/30	初中级 (可以进行简单对话的人)	课堂资料	-		15人	
			10/7～3/17						
用日语 来对话 (はなそう)		让我们用日语来对话。1对1, 或者1对2来进行。							
	晨间	二	10:00～11:30	4/15～3/17	任何水平都可以	自由 (可以使用自己想学的教材)	500日元/月	可以和孩子一起来	18人
	晚间	三	18:30～20:00	4/16～3/18					20人
	午间	五	13:00～14:30	4/18～3/13					20人
日语畅聊班 (わいわい)	学习者可以跟志愿者一起参加小组讨论, 畅聊在日生活。学习者可以在这里结识有丰富的在日生活经验的外国友人。								
	五	10:00～11:30	4/18～3/13	任何水平都可以	无	500日元/月	可以和孩子一起来	20人	
笑眯眯日语班 (にこにこ)	学习者可以和志愿者通过小组讨论热烈交流各种话题。使用自编教材。								
	六	10:00～11:30	4/19～3/21	任何水平都可以	自编教材 (500日元)	500日元/月	可以和孩子一起来	24人	
大家的汉字	学习者可以跟志愿者了解生活中必要的汉字, 学习使用方法。								
	六	12:30～14:00	4/19～3/21	稍懂平假名和片假名的人	课堂资料	500日元/月	可以和孩子一起来	15人	
교실		요일	시간	기간	일본어레벨	교과서	비용	보육	정원
일본어 1・2・3		교과서를 사용하여 일본어강사가 강의하는 수업입니다. 생활에 필요한 일본어를 배웁니다. 처음으로 일본어교실에 참여하는 분, 강의의 레벨에 맞는 분을 우선으로 합니다. ★보육:만 1세~만6세 사이의 아동에 대한 보육을 실시합니다. 1회당 100엔이 필요하고, 사전에 반드시 신청하여 주시기 바랍니다.							
	1	월・목	★10:00～11:30	4/7～9/29	입문-초급 (일본어를 처음 시작하는 분)	きいて まねて はなして	무료	○	18명
			13:00～14:30	10/2～3/19				×	
	2	월・목	13:00～14:30	4/7～9/29	초급 (짧은 일본어회화가 가능한 분)	わたし く暮らし く ずすための 日本語ワークブック		×	
			★10:00～11:30	10/2～3/19				○	
3	화	13:00～14:30	4/8～9/30	초중급 (간단한 일본어로 의사소통이 가능한 분)	프린트물 사용	-		15명	
			10/7～3/17						
내혼고데 하나소		일본어로 말해요! 1대1 또는 1대 2로 공부합니다.							
	오전	화	10:00～11:30	4/15～3/17	전레벨OK	자유 (레벨에 맞게 선택하세요)	500엔/월	자녀분 동반 가능합니다	18명
	저녁	수	18:30～20:00	4/16～3/18					20명
	오후	금	13:00～14:30	4/18～3/13					20명
니혼고 와이와이		다함께 이야기를 나누어 보아요! 먼저 일본생활을 시작한 선배를 만나볼 수 있습니다.							
		금	10:00～11:30	4/18～3/13	전레벨OK	없음	500엔/월	자녀분 동반 가능합니다	20명
니코니코 니혼고		다함께 이야기를 나누어 보아요! SIFA가 만든 오리지널 교재를 사용합니다.							
		토	10:00～11:30	4/19～3/21	전레벨OK	오리지널 교재 (500엔)	500엔/월	자녀분 동반 가능합니다	24명
민나노 칸지		어떤 한자가 생활에 필요한지 한자의 사용방법을 배울 수 있습니다.							
		토	12:30～14:00	4/19～3/21	히라가나와 가타카나를 조금 아시는 분	프린트물 사용	500엔/월	자녀분 동반 가능합니다	15명
Tên lớp		Ngày	Thời gian	Kỳ học	Trình độ đầu vào	Giáo trình	Học phí	Dịch vụ giữ trẻ	Số người
Tiếng Nhật 1・2・3		Đây là lớp học do giáo viên tiếng Nhật giảng dạy theo giáo trình. Nội dung chủ yếu về tiếng Nhật thiết yếu trong cuộc sống. Ưu tiên xếp lớp cho những người lần đầu tiên tham gia lớp học tiếng Nhật, và những người có trình độ phù hợp với lớp. ★Dịch vụ giữ trẻ: dành cho trẻ từ 1-6 tuổi. 100 yên/lần.Vui lòng đăng ký trước khi đến lớp học.							
	1	T2, T5	★10:00～11:30	4/7～9/29	Nhập môn – Sơ cấp (dành cho những người mới bắt đầu học tiếng Nhật)	きいて まねて はなして	Miễn phí	○	18 người
			13:00～14:30	10/2～3/19				×	
	2	T2, T5	13:00～14:30	4/7～9/29	Sơ cấp (dành cho những người có thể nói được một ít tiếng Nhật)	わたし く暮らし く ずすための 日本語ワークブック		×	
			★10:00～11:30	10/2～3/19				○	
3	T3	13:00～14:30	4/8～9/30	Sơ trung cấp (dành cho những người có thể giao tiếp hội thoại đơn giản)	Tài liệu được phát trên lớp	-		15 người	
			10/7～3/17						
Tiếng Nhật Hanasou		Hãy cùng nói chuyện bằng tiếng Nhật! Nói chuyện 1-1, hoặc theo nhóm 1-2.							
	Sáng	T3	10:00～11:30	4/15～3/17	Tất cả các trình độ	Tự do (Có thể tự chọn tùy theo yêu cầu)	500 yên/ tháng	có thể đưa trẻ cùng tham gia	18 người
	Tối	T4	18:30～20:00	4/16～3/18					20 người
	Chiều	T6	13:00～14:30	4/18～3/13					20 người
Tiếng Nhật Waiwai		Hãy nói chuyện theo nhóm! Cùng gặp gỡ các senpai người nước ngoài đang sinh sống tại Nhật.							
		T6	10:00～11:30	4/18～3/13	Tất cả các trình độ	Không	500 yên/ tháng	có thể đưa trẻ cùng tham gia	20 người
Tiếng Nhật Nikoniko		Hãy nói chuyện theo nhóm! Học theo giáo trình được thiết kế riêng.							
		T7	10:00～11:30	4/19～3/21	Tất cả các trình độ	Giáo trình riêng (500 yên)	500 yên/ tháng	có thể đưa trẻ cùng tham gia	24 người
Kanji cho mọi người		Học về cách sử dụng các chữ Hán thường gặp trong cuộc sống.							
		T7	12:30～14:00	4/19～3/21	Có thể hiểu cơ bản 2 bảng chữ cái Hiragana, Katakana	Tài liệu được phát trên lớp	500 yên/ tháng	có thể đưa trẻ cùng tham gia	15 người

吹田市には多くの外国人が暮らしています。SIFAは、いろいろな文化・ことば・習慣などをもつすべての人が、
おたがいに違いを認め合い、安心して暮らせる地域社会づくりのために、さまざまな事業に取り組んでいます。

- 日本語教室
- 外国にルーツをもつ子どもの支援「ハロハロSQUARE」
- 外国人ママ・パパのためのいっしょに子育て「こあらくらぶ」
- コミュニティ通訳ボランティア同行（病院・行政窓口）
- 吹田市多文化共生ワンストップ相談センター

Many foreigners live in Suita City. SIFA is working on various projects to create a local community where people with different cultures, languages, customs, etc. can live together in peace, accepting each other's differences.

- Japanese language classes
- “Halo Halo Square”, support for children with foreign roots
- “Koala Club”, a place for foreign parents to raise children together
- Community volunteer interpreters (accompany foreigners to hospitals and government offices)
- Suita Multilingual One Stop Consultation Center

吹田市居住着许多外国人。SIFA 致力于为拥有不同文化，语言和习惯的人创造一个相互认可差异，安心生活的社区环境，开展各种活动。

- 日语教室
- Halo-Halo SQUARE・为有外国背景的儿童提供支持
- “考拉俱乐部”（为外籍父母提供育儿支持服务）
- 社区口译志愿者陪同（医院、政府机关）
- 吹田市多文化共生一站式咨询中心

스이타시에는 많은 외국인들이 살고 있습니다. SIFA는 다양한 문화·언어·습관 등을 가진 모든 사람들의 다양성이 인정되고 안심하여 생활할 수 있는 지역사회를 만들기 위하여 다양한 사업을 하고 있습니다.

- 일본어 교실
- 해외에 접점이 있는 어린이의 지원「하로하로 스퀘어(ハロハロSQUARE)」
- 외국인 엄마아빠를 위한 다 함께 육아활동「코알라 클럽」
- 커뮤니티 통역 자원봉사 동행(병원·행정부처)
- 스이타시 다언어 원스톱 상담 센터

Hiện nay có rất nhiều người nước ngoài đang sinh sống tại thành phố Suita. Với mục tiêu xây dựng một cộng đồng nơi tất cả mọi người từ các nền văn hóa, ngôn ngữ và tập quán khác nhau đều có thể tôn trọng sự khác biệt của nhau và an tâm sinh sống, SIFA đã và đang triển khai nhiều hoạt động đa dạng, bao gồm.

- Lớp học tiếng Nhật
- Lớp học ngoài giờ cho trẻ em người nước ngoài “Halo halo SQUARE”
- Câu lạc bộ hỗ trợ các ông bố, bà mẹ người nước ngoài nuôi dạy con “Koala Club”
- Tình nguyện viên hỗ trợ phiên dịch tại bệnh viện và các cơ quan hành chính địa phương
- Trung tâm tư vấn Đa văn hóa một cửa thành phố Suita



ACCESS MAP

せんりニュータウンプラザ6かい（はんきゅう みなみせんり えき）
6th floor, Senri-Newtown-Plaza (Next to exit of Minami-Senri Station, Hankyu Senri line)
千里新城综合大厦6楼（阪急千里线 南千里站 出口即是）
센리 뉴타운 프라자 6F（한큐 미나미센리역 출구 바로 옆）
Senri-NewTown-Plaza tầng 6（Hankyu senri Line, ga Minami-Senri）

